



## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : **Giáo dục Quốc phòng và An ninh**  
Trình độ đào tạo : Đại học  
Ngành đào tạo : **Giáo dục Quốc phòng và An ninh**  
**National Defense teacher education**  
Loại hình đào tạo : Chính quy

*(Ban hành kèm theo quyết định số 2047/QĐ-ĐHSP, ngày 05 tháng 9 năm 2016 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh)*

### 1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo giáo viên, giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh trình độ đại học, có kiến thức cơ bản về đường lối quân sự, công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước; có kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết, đáp ứng yêu cầu giảng dạy chương trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học.

#### 1.2. Chuẩn đầu ra:

##### 1.2.1. Phẩm chất

##### 1.2.1.1. Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

- Hiểu và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Có tinh thần trách nhiệm đối với Tổ quốc, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

##### 1.2.1.2. Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

- Hiểu rõ trách nhiệm của nghề giáo và thể hiện tinh thần công hiến cho sự nghiệp giáo dục.
- Có tác phong sư phạm.

##### 1.2.2. Năng lực chung

##### 1.2.2.1. Năng lực tự học

- Có khả năng tự đánh giá và định hướng phát triển bản thân.
- Có khả năng tổ chức và đánh giá kết quả hoạt động tự học.

##### 1.2.2.2. Năng lực giao tiếp

- Có khả năng sử dụng tiếng Việt chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hằng ngày và trong hoạt động chuyên môn.
- Có khả năng sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp đa phương thức.

### **1.2.2.3. Năng lực tư duy phân biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề**

- Có khả năng phân tích, đánh giá thông tin và ý tưởng.
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, sáng tạo.

### **1.2.2.4. Năng lực hợp tác**

- Có khả năng làm việc nhóm, thành lập và quản lí nhóm.
- Biết tôn trọng sự khác biệt và tìm sự thống nhất qua thảo luận, tranh luận.

### **1.2.2.5. Năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin**

- Có kiến thức và kĩ năng ngoại ngữ đạt trình độ bậc 3 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có kiến thức và kĩ năng tin học đạt trình độ A.

## **1.2.3. Năng lực chuyên môn**

### **1.2.3.1. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về đường lối quân sự của Đảng**

- Vận dụng những luận điểm cơ bản của một số học thuyết về chiến tranh, quân đội, bảo vệ tổ quốc để phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
- Vận dụng đường lối nghệ thuật quân sự Việt Nam của Đảng để phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.

### **1.2.3.2. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức về công tác quốc phòng, an ninh**

- Vận dụng những kiến thức cơ bản về chiến lược “Diễn biến hòa bình” để phân tích được những quan điểm của Đảng về phòng chống các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.
- Vận dụng những kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh để phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

### **1.2.3.3. Năng lực hiểu và vận dụng kiến thức quân sự, kỹ thuật chiến đấu bộ binh, chiến thuật**

- Vận dụng kiến thức điều lệnh vào thực hiện lễ tiết, tác phong quân nhân.
- Vận dụng kiến thức kỹ thuật chiến đấu bộ binh, kiến thức chiến thuật vào quá trình huấn luyện, rèn luyện và chiến đấu.

### **1.2.3.4. Có khả năng nghiên cứu khoa học**

- Biết phát hiện vấn đề nghiên cứu và vận dụng kiến thức chuyên ngành để giải quyết vấn đề.
- Biết thu thập, xử lí thông tin; biết phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu.
- Biết viết đề cương nghiên cứu và tiểu luận khoa học.

## **1.2.4. Năng lực nghề nghiệp**

### **1.2.4.1. Năng lực hiểu người học**

- Vận dụng đa dạng, hiệu quả các cách tiếp cận người học; cách thu thập, xử lí thông tin về người học.
- Hiểu được bản chất của hoạt động học, các yêu cầu của dạy học phân hóa và có khả năng vận dụng phù hợp với từng đối tượng người học.

#### **1.2.4.2. Năng lực phát triển chương trình; nghiên cứu, thiết kế và thực hành hoạt động dạy học**

- Vận dụng được các lí thuyết phát triển chương trình để thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học.
- Vận dụng được các lí thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả.
- Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục để thực hiện những nghiên cứu đơn giản nhằm nâng cao chất lượng dạy học.
- Có khả năng sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, sáng tạo.

#### **1.2.4.3. Năng lực hiểu môi trường giáo dục và xây dựng môi trường giáo dục**

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp thu thập, xử lí thông tin về môi trường giáo dục.
- Hiểu được tầm quan trọng của môi trường đối với người học và có khả năng xây dựng môi trường giáo dục nhằm tạo động lực học tập, rèn luyện cho người học.

#### **1.2.4.4. Năng lực đánh giá**

- Vận dụng hiệu quả cách đánh giá năng lực và phẩm chất của người học.
- Có khả năng phân tích kết quả đánh giá, cung cấp thông tin phản hồi cho người học và những thành phần có liên quan khác; vận dụng hiệu quả kết quả đánh giá để cải tiến hoạt động dạy học và hỗ trợ, tư vấn cho người học.

### **1.3. Thời gian đào tạo: 4 năm**

### **1.4. Tổng số tín chỉ toàn khóa:**

Tổng số tín chỉ cho toàn khóa học là 132 tín chỉ bao gồm các học phần bắt buộc và học phần tự chọn (chưa kể các nội dung về giáo dục thể chất)

### **1.5. Đối tượng tuyển sinh:**

Theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đề án tự chủ tuyển sinh hàng năm của Trường

### **1.6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2045/QĐ-ĐHSP, ngày 05/9/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020”; Thông tư số 02/2012/TT- BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình khung giáo dục đại học ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng - an ninh, trình độ đại học.

### **1.7. Thang điểm:**

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

## 2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
<b>1.</b>	<b>HỌC PHẦN CHUNG</b>		<b>27</b>		
1	POLI1001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	Không	Không
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		POLI1001
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3		POLI1003
4	POLI1903	Pháp luật đại cương	2		POLI1001
5	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2	Không	Không
6		Ngoại ngữ học phần 1	4*	Trình độ ngoại ngữ bậc 2/6	
7		Ngoại ngữ học phần 2	3*		Ngoại ngữ HP1
8		Ngoại ngữ học phần 3	3*		Ngoại ngữ HP2
9	TTTH1001	Tin học căn bản	3*	Không	Không
10	PHYL2401	Giáo dục thể chất 1	1**	Không	Không
11		Giáo dục thể chất 2	1**		PHYL2401
12		Giáo dục thể chất 3	1**		GDTC 2
<b>2.</b>	<b>HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN</b>		<b>63</b>		
<b>2.1. Cơ sở ngành (21 TC)</b>					
13	DEFN1400	Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	Không	Không
14	DEFN1401	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	3		POLI1001
15	DEFN1402	Lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự thế giới	2		DEFN1401
16	DEFN1403	Lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam	2		DEFN1401
17	DEFN1404	Tâm lý học Quân sự	2		DEFN1401
18	DEFN1405	Giáo dục học Quân sự	3		PSYC1001
19	EDUC1406	Lý luận dạy học Đại học	2	Không	Không
20	DEFN1407	Pháp luật về quốc phòng, an ninh	2		DEFN1401
21	DEFN1408	Quân sự chung	3		DEFN1057

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
<b>2.2. Chuyên ngành (42 TC)</b>					
<b>2.2.1. Các học phần bắt buộc</b>			<b>34</b>		
22	DEFN1409	Điều lệnh Quân đội	3	Không	Không
23	DEFN1410	Vũ khí Bộ binh	3		DEFN1409
24	DEFN1411	Đường lối Quân sự	3		DEFN1401
25	DEFN1412	Công tác quốc phòng, quân sự địa phương	3		DEFN1401
26	DEFN1413	Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	3	Không	Không
27	DEFN1414	Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam	3		DEFN1401
28	DEFN1415	Địa hình Quân sự	2		DEFN1410
29	DEFN1416	Công tác bảo đảm hậu cần, quân y	2		DEFN1408
30	DEFN1417	Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh	4		DEFN1410
31	DEFN1418	Chiến thuật tiểu đội, trung đội Bộ binh	3		DEFN1417
32	DEFN1419	Kỹ thuật bắn súng bộ binh và ném lựu đạn	3		DEFN1410
33	DEFN1420	Thực tế quân sự	2	Tích lũy từ 95 TC	DEFN1409
<b>2.2.2. Các học phần tự chọn (08 TC)</b>					
34	DEFN1421	Lịch sử truyền thống quân đội, công an	2		DEFN1409
35	DEFN1422	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	2		DEFN1410
36	DEFN1423	Thể thao quốc phòng	2		DEFN1409
37	DEFN1424	Văn hóa quân chủng trong lực lượng vũ trang	2		DEFN1401
38	GEOG1001	Môi trường và phát triển bền vững	2	Không	Không
<b>3. HỌC PHẦN NGHỀ NGHIỆP (bắt buộc)</b>			<b>36</b>		
<b>3.1. Học phần cơ sở chung</b>			<b>9</b>		
39	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1	Không	Không
40	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2		PSYC1001
41	EDUC1348	Tổ chức giáo dục ở trường phổ thông	2		EDUC1003

TT	Mã học phần	Môn học	Số TC	HP tiên quyết	HP học trước
42	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2		PSYC1001
43	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2	Không	Không
<b>3.2. Học phần nghề nghiệp chuyên ngành</b>			<b>17</b>		
44	EDUC1010	Phát triển chương trình môn học	2	Không	Không
45	DEFN1425	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	2		PSYC1001
46	DEFN1208	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2	Không	Không
47	DEFN1426	Lý luận dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3		DEFN1401
48	DEFN1427	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Điều lệnh Đội ngũ	2		DEFN1426
49	DEFN1428	Tổ chức, phương pháp giảng bài lý thuyết môn GDQP&AN	2		DEFN1426
50	DEFN1429	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Kỹ thuật chiến đấu Bộ binh	2		DEFN1426
51	DEFN1430	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Chiến thuật Bộ binh	2		DEFN1426
<b>3.3. Thực hành nghề nghiệp</b>			<b>10</b>	Không	
52	DEFN1431	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2	Không	Không
53	DEFN1432	Thực tập sư phạm 1	2	Theo quy chế thực tập của Trường	DEFN1426
54	DEFN1433	Thực tập sư phạm 2	6	Theo quy chế thực tập của Trường	DEFN1432
<b>4. KHÓA LUẬN, TIỂU LUẬN NGHIÊN CỨU HOẶC HỌC PHẦN THAY THẾ</b> Sinh viên chọn 1 trong các hình thức sau:			<b>6</b>		
55	DEFN1436	- <u>Lựa chọn 1</u> : Thực hiện 1 khóa luận	6	Theo quy định hàng năm của Khoa	
		- <u>Lựa chọn 2</u> : Tích lũy hai học phần với tổng thời lượng 6 tín chỉ từ các học phần tự chọn dưới đây:			
56	DEFN1434	Tổ chức, phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và an ninh	3		DEFN1426

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Môn học</b>	<b>Số TC</b>	<b>HP tiên quyết</b>	<b>HP học trước</b>
57	DEFN1435	Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam	3		DEFN1405
<b>5. TỰ CHỌN TỰ DO</b>			<b>0</b>		
<b>Tổng cộng</b>			<b>132</b>		

*\*\*Không tính vào tổng số tín chỉ toàn khóa học*

*\*và \*\* Không tính vào điểm trung bình chung học kỳ và toàn khóa học*

Ngoài các học phần trong chương trình, sinh viên có thể đăng kí và đóng học phí để học bất kì học phần nào chưa học trong các chương trình đào tạo của Trường. Trường sẽ cấp giấy chứng nhận hoàn thành các học phần được học thêm này.



### 3. KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tự chọn	Học phần tiên quyết	Học phần học trước	Đơn vị quản lí chương trình
1	POLI1001	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin	5		Không	Không	K.GDCT
	TTTH1001	Tin học căn bản	3		Không	Không	TTTH
	PHYL2401	Giáo dục thể chất 1	1**		Không	Không	K. GDTC
	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2		Không	Không	K. TLH
	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1		Không	Không	K.KHGD
	DEFN1409	Điều lệnh Quân đội	3		Không	Không	K. GDQP
	DEFN1421	Lịch sử truyền thống quân đội, công an	2		Không	Không	K. GDQP
	<b>Cộng số TC</b>			<b>17</b>			
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			POLI1001	K.GDCT
	POLI1903	Pháp luật đại cương	2			POLI1001	K. GDCT
		Ngoại ngữ học phần 1	4*		Trình độ ngoại ngữ bậc 2/6		Các khoa ngoại ngữ
		Giáo dục thể chất 2	1**			PHYL2401	K. GDTC
	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2			PSYC1001	K. TLH
	DEFN1410	Vũ khí bộ binh	3			DEFN1409	K. GDQP
	DEFN1410	Học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	3			POLI1001	K. GDQP
	DEFN1400	Phương pháp nghiên cứu khoa học GDQP&AN	2		Không	Không	K. GDQP
	DEFN1402	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự TG	2			DEFN1409	K. GDQP
	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2			PSYC1001	K. KHGD
<b>Cộng số TC</b>			<b>22</b>				
3		Ngoại ngữ học phần 2	3*			Ngoại ngữ HP1	Các khoa Ngoại ngữ
		Giáo dục thể chất 3	1**			GDTC 2	K. GDTC
	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3			POLI1003	K. GDCT
	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2			EDUC1003	K.KHGD
	DEFN1404	Tâm lý học quân sự	2			DEFN1401	K. GDQP
	EDUC1010	Lý luận dạy học đại học	2			DEFN1409	K. KHGD
	DEFN1403	Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự VN	2			DEFN1401	K. GDQP

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tự chọn	Học phần tiên quyết	Học phần học trước	Đơn vị quản lí chương trình
	DEFN1413	Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	3		Không	Không	K. GDQP
	DEFN1431	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2		Không	Không	K. GDQP
	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2		Không	Không	K. TLH
	<b>Cộng số TC</b>			<b>21</b>			
4		Ngoại ngữ học phần 3	3*			Ngoại ngữ HP2	Các khoa Ngoại ngữ
	DEFN1425	Kiểm tra đánh giá kết quả học tập	2			PSYC1001	K. GDQP
	DEFN1419	Kỹ thuật bắn súng bộ binh và ném lựu đạn	3			DEFN1410	K. GDQP
	DEFN1407	Pháp luật về Quốc phòng và An ninh	2			DEFN1401	K. GDQP
	DEFN1411	Đường lối Quân sự	3			DEFN1401	K. GDQP
	DEFN1426	Lý luận dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3			DEFN1401	K. GDQP
	<b>Cộng số TC</b>			<b>16</b>			
5	EDUC1010	Phát triển chương trình môn học	2		Không	Không	K. KHGD
	DEFN1414	Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam	3		Không	Không	K. GDQP
	DEFN1408	Quân sự chung	3			DEFN1410	K. GDQP
	DEFN1405	Giáo dục học quân sự	3			PSYC1001	K. GDQP
	DEFN1417	Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh	4			DEFN1410	K. GDQP
	DEFN1427	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Điều lệnh đội ngũ	2			DEFN1426	K. GDQP
	DEFN1428	Tổ chức, phương pháp giảng bài lý thuyết môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2			DEFN1426	K. GDQP
	<b>Cộng số TC</b>			<b>19</b>			
6	DEFN1431	Thực tập sư phạm 1	2		Theo quy chế thực tập của Trường	DEFN1426	K. GDQP
	DEFN1422	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	2	X		DEFN1410	K. GDQP
	DEFN1429	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Kỹ thuật chiến đấu Bộ binh	2			DEFN1426	K. GDQP

Học kì	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Tự chọn	Học phần tiên quyết	Học phần học trước	Đơn vị quản lí chương trình
	DEFN1430	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Chiến thuật Bộ binh	2			DEFN1426	K. GDQP
	DEFN1415	Địa hình quân sự	2			DEFN1410	K. GDQP
	DEFN1208	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2		Không	Không	TTTH
	GEOG1001	Môi trường và phát triển bền vững	2	X	Không	Không	K. Địa lí
	DEFN1424	Văn hóa quân chủng trong lực lượng vũ trang	2	X		DEFN1401	K. GDQP
	<b>Cộng số TC</b>		<b>14</b>				
<b>7</b>	DEFN1420	Thực tế quân sự	2		Tích lũy từ 95 TC	DEFN1409	K. GDQP
	DEFN1423	Thể thao quốc phòng	2	X		DEFN1409	K. GDQP
	DEFN1418	Chiến thuật tiểu đội, trung đội bộ binh	3			DEFN1417	K. GDQP
	DEFN1412	Công tác quốc phòng, quân sự địa phương	3			DEFN1401	K. GDQP
	DEFN1435	Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam	3	X	Tích lũy từ 95 TC	DEFN1405	K. GDQP
	DEFN1434	Tổ chức, phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	X	Tích lũy từ 95 TC	DEFN1426	K. GDQP
	DEFN1416	Công tác bảo đảm hậu cần, quân y	2			DEFN1408	K. GDQP
	DEFN1436	Khóa luận tốt nghiệp (triển khai đăng kí, báo cáo lấy điểm vào học kì 8)	6	X	Theo quy định hàng năm của Khoa	Không	K. GDQP
	<b>Cộng số TC</b>		<b>18</b>				
<b>8</b>		Thực tập Sư phạm 2	6		Theo quy chế thực tập của Trường	DEFN1431	K. GDQP
	<b>Cộng số TC</b>		<b>6</b>				

#### **4. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN**

##### **1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin**

**5 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/ học trước: không.

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **2. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung môn học được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

##### **4. Pháp luật đại cương**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Nội dung môn học được ban hành theo quyết định số: 128/QĐTTg, ngày 20/11/2009 về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.

##### **5. Tâm lý học đại cương**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

Học phần Tâm lý học đại cương giúp người học lĩnh hội được các kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt được các hiện tượng tâm lý cơ bản ở người.

##### **6. Ngoại ngữ học phần 1**

**4 tín chỉ**

Điều kiện: Sinh viên đã đạt trình độ tương đương bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp sinh viên phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

##### **7. Ngoại ngữ học phần 2**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Ngoại ngữ học phần 1

Học phần này giúp sinh viên hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

##### **8. Ngoại ngữ học phần 3**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Ngoại ngữ học phần 2

Học phần này giúp sinh viên củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các

tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

### **9. Tin học căn bản**

**3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: Không

Giúp sinh viên có các kiến thức cơ bản về máy tính (personal computer - PC) và Internet, biết sử dụng và khai thác tài nguyên thông tin trên máy tính phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

Giúp sinh viên có khả năng sử dụng một cách cơ bản các công cụ phần mềm văn phòng trong học tập và nghiên cứu, cụ thể là soạn thảo văn bản (như MS Word), bảng tính điện tử (như MS Excel), và thiết kế trình chiếu (như MS Power Point).

### **10. Giáo dục thể chất 1**

**1 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: Không.

Cung cấp kiến thức rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).

### **11. Giáo dục thể chất 2**

**1 tín chỉ**

(Thể thao tự chọn cơ bản. Sinh viên chọn một trong các môn thể thao sau: Bóng chuyền; Cầu lông; Aerobic; Bóng rổ; Bơi lội; Bóng đá; Đá cầu; Võ thuật; Khiêu vũ)

Học phần học trước: Giáo dục thể chất 1

Tổ chức tập luyện các kỹ thuật cơ bản và cung cấp kiến thức của các môn thể thao tự chọn. Rèn luyện các bài tập thể lực chung nhằm nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà sinh viên đã lựa chọn tập luyện.

### **12. Giáo dục thể chất 3**

**1 tín chỉ**

(Thể thao tự chọn nâng cao. Sinh viên chọn một trong các môn thể thao sau: Bóng chuyền; Cầu lông; Aerobic; Bóng rổ; Bơi lội; Bóng đá; Đá cầu; Võ thuật; Khiêu vũ)

Học phần học trước: Giáo dục thể chất 2

Tổ chức tập luyện các kỹ thuật nâng cao của môn thể thao tự chọn. Tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt. Bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà sinh viên đã lựa chọn tập luyện..

### **13. Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Trình bày những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học; Quan điểm, phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học; Các phương pháp nghiên cứu khoa học; Đề tài và các giai đoạn nghiên cứu một đề tài khoa học; Xây dựng và thực hiện khóa luận tốt nghiệp môn giáo dục quốc phòng và an ninh; Công bố và trình bày kết quả nghiên cứu khoa học; Phẩm chất và năng lực của người cán bộ nghiên cứu khoa học giáo dục quốc phòng và an ninh... để giúp người học biết thu thập, xử lý thông tin; biết

phân tích, diễn giải kết quả nghiên cứu; Biết viết đề cương nghiên cứu, tiểu luận khoa học và khóa luận tốt nghiệp.

**14. Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc** **3 tín chỉ**

Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin.

Trình bày những vấn đề chung về Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về chiến tranh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về các quy luật quyết định tiến trình và kết cục của chiến tranh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh cách mạng và xây dựng nền quốc phòng toàn dân; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về quân đội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa... Giúp người học phân tích được hiện tượng, bản chất của chiến tranh và những vấn đề thuộc về lĩnh vực xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

**15. Lịch sử chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới** **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Điều lệnh Quân đội

Trình bày những vấn đề chung về chiến tranh và nghệ thuật quân sự thế giới; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời chiếm hữu nô lệ; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự thời phong kiến; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong thời đại tư bản chủ nghĩa; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong thời đại đế quốc chủ nghĩa; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự trong hai cuộc chiến tranh thế giới; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự từ sau chiến tranh thế giới thứ 2... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

**16. Lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam** **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Điều lệnh Quân đội

Trình bày những vấn đề chung về chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam; Chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong lịch sử chống ngoại xâm từ thế kỷ III TCN đến thế kỷ XVIII; Lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954); Lịch sử và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

**17. Tâm lý học quân sự** **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Trình bày những vấn đề chung về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu tâm lý học quân sự; Nhân cách học sinh, sinh viên và tâm lý tập thể học sinh, sinh viên; Cơ sở tâm lý của việc huấn luyện, rèn luyện học sinh, sinh viên... giúp người học biết nhận định bản chất những hiện tượng tâm lý, định hướng giải quyết trong hoạt động huấn luyện, rèn luyện sẵn sàng chiến đấu.

**18. Giáo dục học quân sự** **3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Trình bày những vấn đề chung về quá trình sư phạm quân sự; Bản chất, quy luật của quá trình huấn luyện học sinh, sinh viên; Các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

học sinh, sinh viên; Các đặc trưng, nguyên tắc giáo dục học sinh, sinh viên; Nội dung và phương pháp giáo dục học sinh, sinh viên; Văn hóa sư phạm của người giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh; Quản lý giáo dục học sinh, sinh viên.... Để hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách quân nhân cho người học.

### **19. Lý luận dạy học đại học**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương.

Trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học giúp người học phân tích được sự phát triển mới về lý luận dạy học hiện nay, vận dụng trong tổ chức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

### **20. Pháp luật về Quốc phòng và an ninh**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Học thuyết Mác-Lênin về chiến tranh, quân đội và BVTQ.

Trình bày những vấn đề cơ bản của hệ thống pháp luật về quốc phòng và an ninh; Luật Quốc phòng; Luật An ninh Quốc gia; Luật Công an nhân dân; Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Nghĩa vụ Quân sự; Luật dân quân tự vệ; Luật Giáo dục Quốc phòng và an ninh... giúp người học hiểu và thực hiện tốt những quy định của pháp luật về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và an ninh.

### **21. Quân sự chung**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Vũ khí bộ binh.

Trình bày những kiến thức cơ bản về Công tác chỉ huy, tham mưu; Công sự chiến đấu, công sự phòng tránh; nguy trang; Những hiểu biết chung khi sử dụng thuốc nổ, các phương pháp gây nổ, gói buộc lượng nổ, sử dụng lượng nổ trong chiến đấu và trong sản xuất; Vật cản nổ, vật cản không nổ; Vũ khí tự tạo; Máy tập bắn MBT-03... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy làm công tác bảo đảm, chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

### **22. Điều lệnh Quân đội**

**3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: Không

Trình bày những vấn đề chung về công tác quản lý bộ đội ở phân đội; Chức trách, mối quan hệ, lễ tiết tác phong quân nhân; Trang phục, cấp hiệu, phù hiệu của quân đội và công an nhân dân; công tác quản lý quân nhân; Đội ngũ từng người không có súng; Đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị... giúp người học thực hiện đúng lễ tiết, tác phong quân nhân.

### **23. Vũ khí Bộ binh**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Điều lệnh quân đội.

Trình bày những kiến thức cơ bản về tác dụng và tính năng kỹ, chiến thuật; đặc điểm cấu tạo; cấu tạo chung; tên gọi, tác dụng, cấu tạo các bộ phận của súng, đạn; tháo lắp súng thông thường; chuyển động của súng; hồng học thông thường khi bắn, cách khắc phục; kiểm tra, chuẩn bị súng, đạn để bắn đối với các loại binh khí súng tiểu liên AK cỡ 7,62mm; súng trường CKC; súng phóng lựu M79 cỡ 40mm; súng trung liên RPD cỡ 7,62mm; súng diệt tăng B40 cỡ 40mm; súng diệt tăng B41 cỡ 40mm, súng ngắn K54 cỡ 7,62mm; binh khí một số lựu đạn Việt Nam... giúp người học biết phát huy tính năng, tác dụng kỹ, chiến thuật một số loại vũ khí trong thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu.

## **24. Đường lối Quân sự**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Học thuyết Mác-Lênin về chiến tranh, quân đội và BVTQ.

Trình bày những kiến thức cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với củng cố tăng cường quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; Sự hình thành và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam... để giúp người học phân tích được những vấn đề liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân và bảo vệ Tổ quốc.

## **25. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Học thuyết Mác-Lênin về chiến tranh, quân đội và BVTQ.

Trình bày những kiến thức cơ bản về Công tác quốc phòng, quân sự địa phương ở cơ sở trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương; Xây dựng xã chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện; Xây dựng khu vực phòng thủ huyện; Hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương trong khu vực phòng thủ huyện; Hoạt động của lực lượng vũ trang địa phương phối hợp với công an giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn; Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ ở xã, phường; Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên ở cơ sở... để giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

## **26. Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội**

**3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: Không

Trình bày những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; Phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Bảo vệ an ninh quốc gia; Giữ gìn trật tự an toàn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội... giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

## **27. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Học thuyết Mác-Lênin về chiến tranh, quân đội và BVTQ.

Trình bày những kiến thức cơ bản về lãnh thổ quốc gia và biên giới quốc gia; Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia; Quy chế pháp lý về biên giới quốc gia nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; Nội dung, giải pháp tăng cường bảo vệ biển, đảo trong thời kỳ mới... giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo của Tổ quốc.

## **28. Địa hình Quân sự**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Vũ khí bộ binh.

Trình bày những kiến thức cơ bản về cơ sở toán học, danh pháp bản đồ địa hình; Ký hiệu địa vật trên bản đồ địa hình; Ký hiệu dáng đất trên bản đồ địa hình; Ống nhòm, địa bàn, thước chỉ huy; Đo cự ly, diện tích trên bản đồ; Tọa độ vuông góc, tọa độ cực; Sử



dụng bản đồ ngoài thực địa; Vận động góc phương vị... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy làm công tác bảo đảm, chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

### **29. Công tác bảo đảm hậu cần, quân y**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Quân sự chung.

Trình bày những vấn đề chung về công tác bảo đảm hậu cần quân đội trong thời bình và trong chiến đấu; công tác tổ chức chuẩn bị và thực hành trú quân chiến đấu. Thực hành kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương; kỹ năng về cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; các kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương... để giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực hậu cần, quân y bảo đảm tốt cho huấn luyện và chiến đấu.

### **30. Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh**

**4 tín chỉ**

Học phần học trước: Vũ khí bộ binh

Trình bày những kiến thức cơ bản về chiến thuật cá nhân (bao gồm lợi dụng địa hình, địa vật, các tư thế, động tác cơ bản vận động trên chiến trường); từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự; tổ bộ binh trong chiến đấu tiến công; tổ bộ binh trong chiến đấu phòng ngự... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy tổ, tiểu đội chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

### **31. Chiến thuật tiểu đội, trung đội bộ binh**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh.

Trình bày những kiến thức cơ bản về chiến thuật tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch trong công sự; Tiểu đội bộ binh đánh một số mục tiêu địch ngoài công sự; Tiểu đội bộ binh trong chiến đấu phòng ngự; Trung đội bộ binh làm nhiệm vụ mở cửa và đánh chiếm đầu cầu; Trung đội bộ binh chiến đấu phòng ngự... để giúp người học biết tổ chức chỉ huy tiểu đội, trung đội chuẩn bị và thực hành huấn luyện chiến đấu.

### **32. Kỹ thuật bắn súng bộ binh và ném lựu đạn**

**3 tín chỉ**

Học phần tiên quyết: Vũ khí bộ binh

Trình bày những kiến thức cơ bản về môn học bắn súng; Đường đạn trong nòng; Đường đạn ngoài nòng; Động tác bắn và ném lựu đạn trong thành phố; Quy tắc bắn mục tiêu mặt đất bằng súng bộ binh; Quy tắc bắn súng diệt tăng; Quy tắc, động tác bắn mục tiêu trên không; Tập bắn mục tiêu cố định, ẩn hiện ban ngày bằng súng trường CKC, súng tiểu liên AK, súng ngắn K54; thực hành ném lựu đạn xa trúng hướng; Kiểm tra, hiệu chỉnh súng bộ binh phương pháp chuẩn bị và thực hành bắn súng tiểu liên AK, súng ngắn K54... để giúp người học thực hiện đúng yếu lĩnh, động tác bắn súng và ném lựu đạn, bảo đảm an toàn tuyệt đối trong huấn luyện và chiến đấu.

### **33. Thực tế quân sự**

**2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Đã tích lũy từ 95 tín chỉ trở lên.

Học phần học trước: Điều lệnh Quân đội

Sinh viên được huấn luyện, sinh hoạt trong kì thực tế 01 tháng ở một môi trường mang đầy đủ các đặc thù của quân đội.

### **34. Lịch sử truyền thống quân đội, công an**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Điều lệnh Quân đội

Trình bày những kiến thức cơ bản về lịch sử, truyền thống quân đội nhân dân Việt Nam ra đời, cùng toàn dân kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1944-1954); Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975); Phát huy truyền thống anh hùng, đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Lịch sử truyền thống, quá trình xây dựng và trưởng thành của công an nhân dân; Công an nhân dân phát huy truyền thống vẻ vang, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong giai đoạn mới... để người học vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

### **35. Hiểu biết chung về quân, binh chủng**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Vũ khí bộ binh

Trình bày những kiến thức cơ bản về tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam và các quân binh chủng trong chiến đấu; Thông tin tác chiến điện tử; Vũ khí hủy diệt lớn và cách phòng chống... giúp người học hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của các quân, binh chủng của quân đội nhân dân Việt Nam.

### **36. Thể thao quốc phòng**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Điều lệnh Quân đội

Giới thiệu, tổ chức luyện tập thực hành kỹ năng vượt vật cản tay không và có súng, huấn luyện 8 thế đứng cơ bản của võ thuật các thế, miếng tấn công, phòng ngự; các kỹ thuật gạt, đâm lê cơ bản; tổng hợp kỹ thuật gạt đánh báng súng; nội dung và công tác tổ chức hội thao quốc phòng ở cơ sở. Các trò chơi quân sự và tổ chức các trò chơi rèn luyện tính cách, tinh thần, sức khỏe, chuyên môn... để vận dụng có hiệu quả vào việc dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

### **37. Văn hóa quần chúng trong lực lượng vũ trang**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Học thuyết Mác-Lênin về chiến tranh, quân đội và BVTQ.

Trình bày những vấn đề chung về văn hóa, văn nghệ quần chúng; Mục tiêu, quan điểm của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam; Các hình thức hoạt động chủ yếu của công tác văn hóa, văn nghệ quần chúng trong Quân đội và Công an... để giúp người học vận dụng để triển khai chỉ đạo tổ chức các hoạt động văn hóa quần chúng trong ở đơn vị.

### **38. Môi trường và phát triển bền vững**

**2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: không

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về môi trường; các nguyên lý sinh thái áp dụng trong khoa học môi trường; dân số và môi trường; tài nguyên thiên nhiên; các hoạt động thỏa mãn nhu cầu con người và hệ quả; những vấn đề về môi trường toàn cầu và môi trường Việt Nam; bảo vệ môi trường và phát triển bền vững môi trường biển, đảo Việt Nam

### **39. Nhập môn nghề giáo**

**1 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: Không

Học phần Nhập môn nghề giáo nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sự phạm hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kỹ năng phân tích các đặc

điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kỹ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ của giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

#### **40. Giáo dục học đại cương**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên sự phạm, chuyên viên quản lý giáo dục hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho sinh viên khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông.

#### **41. Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Giáo dục học đại cương

Học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông hình thành và phát triển cho sinh viên sự phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại trường trung học phổ thông.

#### **42. Tâm lý giáo dục**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Tâm lý học đại cương

Học phần Tâm lý học giáo dục giúp người học lĩnh hội được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học và giáo dục đạo đức (đặc điểm sự phát triển tâm lý của học sinh trung học, động cơ và hứng thú học tập, cơ sở tâm lý của sự hình thành khái niệm, các chỉ số của sự phát triển trí tuệ, cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức). Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng để dạy học tích cực, hiệu quả; giáo dục đạo đức cho học sinh phù hợp và hỗ trợ tâm lý trong trường học một cách có cơ sở.

#### **43. Giao tiếp sư phạm**

**2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết / học trước: Không

Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với đối tác; giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường.

#### **44. Phát triển chương trình**

**2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/ học trước: Không

Giúp người học phát biểu và giải thích các khái niệm về chương trình giáo dục, chương trình đào tạo và chương trình học, các yếu tố của chương trình đào tạo; Phân

tích và tổng hợp các quan điểm, mô hình xây dựng và phát triển chương trình giáo dục đào tạo; Giải thích quy trình phát triển chương trình giáo dục.

**45. Kiểm tra đánh giá trong giáo dục**

**2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: Tâm lí học đại cương

Giúp người học trình bày những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; Giải thích những vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; Giải thích những vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

**46. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học**

**2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về công nghệ dạy học trong ngữ cảnh TK.21, trình bày những kiến thức nền tảng về thiết kế dạy học (instructional design) và việc ứng dụng ICT trong lĩnh vực giáo dục đào tạo thông qua một số hình thức ứng dụng công nghệ trong dạy học cụ thể. Học phần sẽ giúp ích rất nhiều cho sinh viên, học viên và giáo viên các ngành sư phạm trong việc khai thác một cách phù hợp và hiệu quả các ứng dụng ICT hiện nay.

**47. Lý luận dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

**3 tín chỉ**

Học phần học trước: Học thuyết Mác-Lênin về chiến tranh, quân đội và BVTQ.

Trình bày những vấn đề chung về lý luận dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh; Quan điểm, nguyên tắc, các mối kết hợp trong dạy học; Nội dung dạy học; Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh; Soạn bài giảng và kế hoạch giảng bài Giáo dục Quốc phòng và An ninh, thực hành thiết kế bài giảng theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học... để giúp sinh viên vận dụng trong xác định mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

**48. Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Điều lệnh đội ngũ**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Trình bày những vấn đề chung về hình thức, đặc điểm dạy học; Chuẩn bị dạy học (huấn luyện); Phương pháp thực hành huấn luyện Điều lệnh đội ngũ... để giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học có hiệu quả môn điều lệnh đội ngũ.

**49. Tổ chức, phương pháp giảng bài lý thuyết môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Trình bày những vấn đề chung về tổ chức, phương pháp chuẩn bị bài giảng lý thuyết môn giáo dục quốc phòng và an ninh; Tổ chức, phương pháp thực hành giảng bài lý thuyết môn giáo dục quốc phòng và an ninh... để giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học có hiệu quả môn giáo dục quốc phòng và an ninh.

**50. Tổ chức, phương pháp giảng bài môn kỹ thuật chiến đấu bộ binh**

**2 tín chỉ**

Học phần học trước: Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Trình bày những vấn đề chung về đặc điểm dạy học môn kỹ thuật chiến đấu bộ binh; Tổ chức, phương pháp chuẩn bị bài giảng môn kỹ thuật chiến đấu bộ binh; Tổ chức,

phương pháp thực hành giảng bài kỹ thuật chiến đấu bộ binh... để giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học có hiệu quả môn kỹ thuật chiến đấu bộ binh.

**51. Tổ chức, phương pháp giảng bài môn chiến thuật bộ binh** **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Trình bày những vấn đề chung về hình thức, đặc điểm dạy học chiến thuật từng người, tổ, tiểu đội bộ binh; Chuẩn bị dạy học (huấn luyện) các bài chiến thuật từng người, tổ, tiểu đội bộ binh; Phương pháp thực hành huấn luyện chiến thuật từng người, tổ, tiểu đội bộ binh trong chiến đấu... để giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng được các lý thuyết về phương pháp dạy học để triển khai tổ chức hoạt động dạy học có hiệu quả môn chiến thuật bộ binh.

**52. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên** **2 tín chỉ**

Học phần tiên quyết/học trước: không

Trình bày những vấn đề chung về kỹ năng sư phạm, phân loại kỹ năng sư phạm; Hệ thống kỹ năng sư phạm; Quy trình rèn luyện kỹ năng sư phạm của người giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh... giúp cho sinh viên có cơ hội thực hành rèn luyện về nghiệp vụ sư phạm trước khi đi thực tập ở trường phổ thông, trường trung cấp, cao đẳng, các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm giáo dục quốc phòng.

**53. Thực tập sư phạm 1** **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Lý luận dạy học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Điều kiện tiên quyết: Theo quy chế thực tập của Trường

Ở học phần này, sinh viên bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm giáo dục quốc phòng sinh viên. Sinh viên tự sắp xếp thời gian để xuống các trường và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương;
- Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, sinh viên, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm/ cố vấn học tập, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...).
- Bước đầu tìm hiểu thực tế giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn GDQP-AN (soạn bài, giảng dạy 1 đến 2 tiết giảng).

**54. Thực tập sư phạm 2** **2 tín chỉ**

Học phần học trước: Thực tập sư phạm 1

Điều kiện tiên quyết: Theo quy chế thực tập của Trường

Ở học phần này, sinh viên bước đầu thực hành các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm giáo dục quốc phòng sinh viên. Sinh viên tự sắp xếp thời gian để xuống các trường và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:

- Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại cơ sở;

- Tìm hiểu và thực hành công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, sinh viên, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm/ cố vấn học tập, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...).
- Tìm hiểu thực tế giảng dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn GDQP-AN (soạn bài, giảng dạy 1 đến 2 bài giảng).

### 55. Khóa luận tốt nghiệp

**6 tín chỉ**

Học phần học trước/tiên quyết: Không

Điều kiện: Theo quy định hàng năm của Khoa

Là công trình khoa học nghiên cứu một vấn đề thuộc lĩnh vực Giáo dục Quốc phòng và an ninh, có ý nghĩa khoa học, thực tiễn; không được trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố.

### 56. Tổ chức, phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Đã tích lũy từ 95 tín chỉ trở lên.

Giới thiệu chương trình, tài liệu, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh; Tổ chức khoa học lao động sư phạm, xây dựng chương trình, soạn bài giảng, kế hoạch giảng bài, thực hành giảng bài trong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cao đẳng, đại học; Phương hướng, biện pháp nâng cao tính tích cực nhận thức của sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục Quốc phòng và an ninh;... để giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng hiệu quả kiến thức phục vụ cho quản lý, tổ chức dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh.

### 57. Công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam 3 tín chỉ

Điều kiện tiên quyết: Đã tích lũy từ 95 tín chỉ trở lên.

Trình bày những kiến thức cơ bản về Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức và lãnh đạo quân đội; Công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội; Công tác tư tưởng, ông tác tổ chức của Đảng trong quân đội; Công tác chi bộ đại đội; Công tác chi đoàn ở đại đội; Tổ chức thi đua trong Quân đội nhân dân Việt Nam... giúp người học có khả năng tiếp cận, vận dụng hiệu quả kiến thức phục vụ cho tiến hành hoạt động công tác đảng, công tác chính trị.

## 5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
1	POLI1001	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	5	K.GDCT		x	
2	POLI1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	K.GDCT		x	
3	POLI1002	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	K.GDCT		x	
4	POLI1903	Pháp luật đại cương	2	K.GDCT		x	
5	PSYC1001	Tâm lý học đại cương	2	K.TLH		x	
6		Ngoại ngữ HP 1	4*	Các khoa ngoại ngữ		x	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
7		Ngoại ngữ HP 2	3*	Các khoa ngoại ngữ		x	
8		Ngoại ngữ HP 3	3*	Các khoa ngoại ngữ		x	
9	TTTH1001	Tin học căn bản	3*	TTTH		x	
10	PHYL2401	Giáo dục thể chất 1	1**	K.GDTC		x	
11		Giáo dục thể chất 2	1**	K.GDTC			
12		Giáo dục thể chất 3	1**	K.GDTC			
13	DEFN1400	Phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	ThS. Bùi Quang Tuyền ThS. Trần Lưu Trung	Xây dựng Đảng Nghệ thuật QS	x x	
14	DEFN1401	Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	3	ThS. Trương Xuân Vương Trần Duy Tính	Quản lý GD Tâm lý QS	x	x
15	DEFN1402	Lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự thế giới	2	Nguyễn Thị Thanh Hải Đặng Văn Khoa	Lịch sử - QP	x x	
16	DEFN1403	Lịch sử chiến tranh và Nghệ thuật quân sự Việt Nam	2	Đặng Văn Khoa Nguyễn Thị Thanh Hải	Lịch sử - QP	x x	
17	DEFN1404	Tâm lý học Quân sự	2	ThS. Bùi Quang Tuyền Trần Duy Tính	Xây dựng Đảng Tâm lý QS	x	x
18	DEFN1405	Giáo dục học Quân sự	3	ThS. Bùi Quang Tuyền Trần Duy Tính	Xây dựng Đảng Tâm lý QS	x	x
19	EDUC1406	Lý luận dạy học Đại học	2	K.KHGD			
20	DEFN1407	Pháp luật về quốc phòng, an ninh	2	ThS. Trần Trung Hiếu Nguyễn Quỳnh Phụ	Luật Việt Nam		x x
21	DEFN1408	Quân sự chung	3	Nguyễn Văn Toàn ThS. Nguyễn Đức Trọng ThS. Nguyễn Văn Khỏe	Nghệ thuật QS	x x	x
22	DEFN1409	Điều lệnh Quân đội	3	Nguyễn Quốc Cường Phạm Minh Tuấn	Nghệ thuật QS	x x	
23	DEFN1410	Vũ khí Bộ binh	3	ThS. Trần Lưu Trung ThS. Nguyễn Đức Trọng	Nghệ thuật QS	x x	
24	DEFN1411	Đường lối Quân sự	3	ThS. Trương Xuân Vương ThS. Bùi Quang Tuyền Hồ Sỹ Quyết	Quản lý GD Xây dựng Đảng	x x	x
25	DEFN1412	Công tác quốc phòng, quân sự địa phương	3	ThS. Trương Xuân Vương ThS. Nguyễn Đức Trọng Hồ Sỹ Quyết	Quản lý GD Quản lý GD Xây dựng Đảng	x x	x

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
26	DEFN1413	Bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội	3	ThS. Bùi Quang Tuyến Phạm Minh Tuấn Nguyễn Thị Thanh Hải	Xây dựng Đảng Nghệ thuật QS LS-QP	x x x	
27	DEFN1414	Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam	3	ThS. Bùi Quang Tuyến Phạm Minh Tuấn Đặng Văn Khoa	Xây dựng Đảng Nghệ thuật QS Lịch sử - QP	x x x	
28	DEFN1415	Địa hình Quân sự	2	ThS. Nguyễn Đức Trọng Nguyễn Quỳnh Phụ	Nghệ thuật QS	x	x
29	DEFN1416	Công tác bảo đảm hậu cần, quân y	2	Nguyễn Văn Ích Phạm Minh Tuấn	KT Thông tin Nghệ thuật QS	x x	
30	DEFN1417	Chiến thuật cá nhân, tổ bộ binh	4	Nguyễn Văn Toàn Nguyễn Quốc Cường ThS. Nguyễn Đức Trọng	Nghệ thuật QS	x x x	
31	DEFN1418	Chiến thuật tiểu đội, trung đội Bộ binh	3	Nguyễn Văn Toàn Nguyễn Quốc Cường ThS. Nguyễn Đức Trọng	Nghệ thuật QS	x x	
32	DEFN1419	Kỹ thuật bắn súng bộ binh và ném lựu đạn	3	Nguyễn Văn Toàn Nguyễn Quốc Cường ThS. Nguyễn Đức Trọng	Nghệ thuật QS Nghệ thuật QS Quản lý GD	x x	
33	DEFN1420	Thực tế quân sự	2	Cổ vấn học tập		x	
34	DEFN1421	Lịch sử truyền thống quân đội, công an	2	ThS. Trương Xuân Vương Nguyễn Thị Thanh Hải	Quản lý GD Lịch sử - QP	x x	
35	DEFN1422	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	2	Nguyễn Văn Ích ThS. Nguyễn Đức Trọng	Thông tin Nghệ thuật QS	x x	
36	DEFN1423	Thể thao quốc phòng	2	Nguyễn Hoàng Tùng Phạm Minh Tuấn ThS. Nguyễn Đức Trọng	Thể chất QP Nghệ thuật QS Quản lý GD	x x x	
37	DEFN1424	Văn hóa quân chủng trong lực lượng vũ trang	2	Võ Văn Đức Phạm Minh Tuấn	Xây dựng Đảng Nghệ thuật QS	x	x
38	GEOG1001	Môi trường và phát triển bền vững	2	K. Địa lí		x x	
39	EDUC1400	Nhập môn nghề giáo	1	K.KHGD		x x	
40	EDUC1003	Giáo dục học đại cương	2	K.KHGD		x x	
41	EDUC1348	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	2	K.KHGD		x x	
42	PSYC1400	Tâm lý học giáo dục	2	K.TLH		x x	



STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên (*) (bao gồm học hàm, học vị)	Chuyên môn	Đơn vị công tác	
						1	2
43	PSYC1009	Giao tiếp sư phạm	2	K.TLH		x x	
44	EDUC1010	Phát triển chương trình môn học	2	K.KHGD		x x	
45	DEFN1425	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	2	ThS. Bùi Quang Tuyến PGS,TS. Nguyễn Hùng Oanh		x	x
46	DEFN1208	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	2	TTTH		x x	
47	DEFN1426	Lý luận dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	ThS. Bùi Quang Tuyến PGS,TS. Nguyễn Hùng Oanh	Xây dựng Đảng Triết học	x	x
48	DEFN1427	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Điều lệnh Đội ngũ	2	Nguyễn Quốc Cường Nguyễn Văn Toàn	Nghệ thuật QS	x x	
49	DEFN1428	Tổ chức, phương pháp giảng bài lý thuyết môn GDQP&AN	2	ThS. Trương Xuân Vương ThS. Bùi Quang Tuyến	Quản lý GD Xây dựng Đảng	x x	
50	DEFN1429	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Kỹ thuật chiến đấu Bộ binh	2	Nguyễn Văn Toàn ThS. Nguyễn Đức Trọng ThS. Nguyễn Văn Khỏe	Nghệ thuật QS Quản lý GD Nghệ thuật QS	x	x
51	DEFN1430	Tổ chức, phương pháp giảng bài môn Chiến thuật Bộ binh	2	Nguyễn Văn Toàn Nguyễn Quốc Cường ThS. Nguyễn Đức Trọng	Nghệ thuật QS Nghệ thuật QS Quản lý GD	x x	
52	DEFN1431	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2	ThS. Bùi Quang Tuyến ThS. Trương Xuân Vương	Xây dựng Đảng Quản lý GD	x x	
53	DEFN1432	Thực tập sư phạm 1	2				
54	DEFN1433	Thực tập sư phạm 2	6				
55	DEFN1436	Khóa luận tốt nghiệp	6	Khoa GDQP		x	
56	DEFN1434	Tổ chức, phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và an ninh	3	ThS. Bùi Quang Tuyến PGS,TS. Nguyễn Hùng Oanh	Xây dựng Đảng Triết học	x	x
57	DEFN1435	Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam	3	ThS. Bùi Quang Tuyến Phạm Minh Tuấn	Xây dựng Đảng Nghệ thuật QS	x x	

+ Ghi chú:

Đơn vị công tác: 1-Trong Trường; 2-Ngoài Trường.

## **6. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ GIẢNG DẠY – HỌC TẬP**

### **Các thiết bị dạy học, vũ khí trang bị và giáo cụ trực quan:**

1. Súng AK: 105 khẩu
2. Súng CKC: 15 khẩu
3. Súng trung liên RPD: 05 khẩu
4. Súng trung liên RPK: 05 khẩu
5. Súng diệt tăng B40: 05 khẩu
6. Súng diệt tăng B41: 05 khẩu
7. Lựu đạn huấn luyện: 70 quả
8. Đạn huấn luyện: 1200 viên
9. Máy bắn tập MBT03: 02 bộ
10. Máy bắn tập súng ngắn K54: 03 bộ

Ngoài ra: Có đủ bia bảng, tranh vẽ, mô hình học cụ đáp ứng mục đích, yêu cầu đào tạo của chương trình khung.

### **Giáo trình**

Bộ giáo trình Giáo dục Quốc phòng và An ninh (dùng cho đào tạo giáo viên, giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh) do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản năm 2015. Gồm 13 quyển:

1. Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
2. Đường lối Quân sự.
3. Công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam
4. Hiểu biết chung về quân, binh chủng.
5. Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia và biển đảo Việt Nam.
6. Điều lệnh Quản lý bộ đội và Điều lệnh đội ngũ.
7. Công tác Quốc phòng, quân sự địa phương.
8. Địa hình quân sự
9. Tâm lý học
10. Giáo dục học
11. Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục Quốc phòng và An ninh.
12. Chiến thuật Bộ binh.
13. Vũ khí Bộ binh và kỹ thuật sử dụng.

### **Thư viện**

Thư viện trường Đại học Sư Phạm Tp.HCM đã được đầu tư nâng cấp. Hiện nay lượng sách báo khoa học, sách chuyên ngành đã tăng đáng kể, đủ phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và sinh viên.

## **7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **7.1. Chương trình này là chương trình đào tạo theo tín chỉ. Vì vậy:**

Đây là chương trình đào tạo giáo viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh trình độ Đại học dùng cho hệ chính quy tập trung đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Chương trình được xây dựng dựa theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Thông tư hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT, ngày 15/5/2014

của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020”.

Theo Thông tư số 02/2012/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình khung giáo dục đại học ngành Sư phạm Giáo dục quốc phòng - an ninh, trình độ đại học; Hướng dẫn số 260/ĐHSP-ĐT ngày 20/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm TP HCM về hướng dẫn hoàn thiện chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Giảng viên phải chủ động chuẩn bị và thực hiện quá trình dạy học theo quy định hiện hành.

Sinh viên phải tham khảo ý kiến cố vấn học tập để lựa chọn đúng học phần, biết tự tìm hiểu và xác định chương trình học tập, tự giác trong tự học...); phải thực tập sư phạm bắt buộc tại các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề hoặc các cơ sở giáo dục đại học, trung tâm giáo dục quốc phòng sinh viên với khối lượng 8 tín chỉ ở các kỳ thực tập sư phạm.

Sinh viên đạt loại khá, giỏi được đăng kí làm khóa luận tốt nghiệp. Những sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp bắt buộc phải đăng ký 02 học phần tốt nghiệp hoặc đăng ký thực hiện 01 tiểu luận nghiên cứu và 01 học phần tốt nghiệp để học và thi với số lượng là 6 tín chỉ.

Những tín chỉ ở các học phần bắt buộc là những kiến thức cốt lõi của chương trình, bắt buộc mỗi sinh viên phải tích lũy đủ theo quy định. Những tín chỉ ở khối các học phần tự chọn bắt buộc là khối kiến thức quan trọng, các sinh viên tùy theo thực tế và nhu cầu của bản thân bắt buộc phải chọn đủ số lượng tín chỉ trong số các học phần đã quy định trong chương trình.

**7.2. Chương trình này được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực cho người học. Vì vậy, việc thực hiện chương trình phải đảm bảo các yêu cầu:**

– Định hướng về phương pháp giảng dạy:

+ Tinh giản lí thuyết, gắn lí thuyết với thực tiễn, tăng cường thực hành, thảo luận, học tập theo nhóm, ....

+ Ngoài việc giúp người học hiểu các kiến thức lí thuyết, cần chú ý việc vận dụng các kiến thức đó vào giải quyết những vấn đề cụ thể, sát thực với cuộc sống.

– Định hướng về cách đánh giá kết quả đào tạo:

+ Tùy theo tính chất của học phần, điểm tổng hợp đánh giá học phần được tính căn cứ vào một phần hoặc tất cả các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần, trong đó điểm thi kết thúc học phần là bắt buộc cho mọi trường hợp và có trọng số từ 50% đến 80%.

+ Việc lựa chọn các hình thức đánh giá bộ phận và trọng số của các điểm đánh giá bộ phận, cũng như cách tính điểm tổng hợp đánh giá học phần do giảng viên đề xuất, được Hiệu trưởng phê duyệt và phải được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.

+ Các điểm đánh giá bộ phận gọi chung là điểm đánh giá quá trình. Ngay từ đầu học kỳ, giảng viên phải công bố cho sinh viên biết về các hình thức đánh giá học phần. Hai tuần trước kỳ thi kết thúc học phần, giảng viên phụ trách học phần phải nộp về giáo vụ khoa bảng điểm đánh giá quá trình. Không bảo lưu hay phúc khảo điểm đánh giá quá trình. Sinh viên vắng mặt không lý do trong buổi kiểm tra đánh giá quá trình sẽ bị điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do trong buổi kiểm tra đánh giá quá trình phải viết đơn gửi giảng viên và Trưởng khoa (kèm các minh chứng cần thiết), nếu được Trưởng khoa cho phép, giảng viên thực hiện bổ sung đánh giá quá trình cho sinh viên theo hình thức phù hợp với học phần.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã kí)

**PGS.TS. Nguyễn Kim Hồng**